

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Trên cơ sở các chủ trương, kế hoạch của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh:

- Kế hoạch số 4967/KH-UBND ngày 08/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 4782/KH-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện phương án ứng phó sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Kế hoạch số 2023/KH-UBND ngày 16/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 4498/KH-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh;

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số

22/2013/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1301/QĐ-BCĐ ngày 04/8/2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1302/QĐ-BCĐ ngày 04/8/2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 638/QĐ-BCĐ ngày 05/5/2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh năm 2020;

- Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư;

- Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tại cơ quan, nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”;

- Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án thí điểm Trung tâm điều hành đô thị thông

minh tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Kết quả đạt được giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, cũng như sự quan tâm của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong những năm qua đã góp phần tham gia vào công tác quản lý, điều hành ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và luôn phát huy tốt vai trò và khả năng trên các vị trí công tác, không ngừng nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần quan trọng vào sự đổi mới hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến nay, hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT của tỉnh đã đạt được những kết quả như sau:

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có trang bị máy tính đạt 100%, 100% các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã có mạng nội bộ (LAN); 21 Sở ban ngành và 07 huyện, thành phố đã kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước phục vụ truy cập internet và các phần mềm dùng chung tại các cơ quan, đơn vị. Tuyến cáp quang kết nối internet đã kết nối 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên toàn tỉnh.

2. Hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ vào năm 2014 đến nay hoạt động rất hiệu quả, giúp cho tỉnh triển khai một cách đồng bộ, tập trung nhiều phần mềm dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hệ thống cơ sở hạ tầng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được trang bị 2 đường truyền internet trực tiếp tốc độ cao để phục vụ truy cập nhanh chóng các ứng dụng dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước trong toàn tỉnh. Tính đến nay, hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu đã được trang bị 16 máy chủ, 04 thiết bị lưu trữ dữ liệu, 04 thiết bị tường lửa, 01 thiết bị phòng chống thư rác, 01 thiết bị phòng chống tấn công web, 01 thiết bị giám sát mạng và nhiều thiết bị mạng khác.

3. Hiện nay, hệ thống đã quá tải do cung cấp tất cả dịch vụ dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã. Do vậy, để đảm bảo hạ tầng triển khai Chính quyền điện tử theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông thì tỉnh cần phải đầu tư nâng cấp hệ thống trong thời gian tới.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

1. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh

a) Tỉnh đã xây dựng hệ thống đăng nhập một lần dùng chung của tỉnh, xây dựng hệ thống người dùng chung toàn tỉnh trên AD(Active Directory) và tích hợp các phần mềm trong tỉnh với hệ thống người dùng chung.

b) Để thực hiện việc tích hợp Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh với trực gửi nhận văn bản quốc gia, tỉnh đã xây dựng công cụ để

hỗ trợ cho việc tích hợp và kết nối với Trục gửi nhận văn bản quốc gia. Công cụ kết nối đã đáp ứng được nhu cầu gửi nhận văn bản trong tỉnh và giữa tỉnh với các đơn vị khác qua trục gửi nhận văn bản quốc gia.

c) Việc thực hiện gửi nhận văn bản giữa khối Đảng và Chính quyền đã được thực hiện qua trục gửi nhận của tỉnh.

d) Tỉnh cũng đã xây dựng chức năng kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu tích hợp của Cổng dịch vụ công quốc gia.

đ) Tỉnh đã thực hiện kết nối với nền tảng tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin quốc gia (NGSP): Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu về hộ tịch, cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia PayGov.

2. Hiện trạng hệ thống nền tảng đặc thù, dùng chung triển khai tại tỉnh

a) Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc: Được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh, kết nối liên thông 4 cấp, đảm bảo gửi, nhận văn bản điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh với các cơ quan trung ương, các địa phương khác có kết nối với Trục liên thông quốc gia.

b) Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công: Đã được xây dựng và triển khai đến tất cả các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kết nối đồng bộ, liên thông 3 cấp; hoàn thành việc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Công/Trang thông tin điện tử tỉnh: Đã được đầu tư, nâng cấp, triển khai đến các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Hệ thống ý kiến chỉ đạo điều hành: Đã được xây dựng và áp dụng rộng rãi từ năm 2016 và được tích hợp với Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Đã hỗ trợ tốt cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ giao cho các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; giúp theo dõi tiến độ xử lý công việc, tránh tình trạng bỏ sót và thực hiện chậm trễ các công việc do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

đ) Hệ thống thư điện tử công vụ: Đã cấp phát hơn 5.000 tài khoản thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức tại các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khai thác, sử dụng.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Hiện nay, toàn tỉnh có nhiều phần mềm quản lý chuyên ngành nhằm phục vụ quản lý theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Cụ thể gồm:

(1) Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và cơ sở dữ liệu tương ứng; (2) Phần mềm Báo cáo thống kê-tổng hợp thông tin quản lý ngành nông nghiệp; (3) Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện tại Bệnh viện tỉnh; (4) Phần mềm Kinh tế –Xã hội tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; (5) Phần mềm Quản lý địa chính thành phố Phan Rang-Tháp chàm, huyện Bác Ái, huyện Ninh Sơn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; (6) Phần mềm GIS quản lý dữ liệu ngầm

đô thị trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; (7) Phần mềm Quản lý Ngân sách và Kho bạc; (8) Phần mềm Quản lý Ngành thuế; (9) Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Giao thông; (10) Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Y tế; (11) Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường; (12) Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Xây dựng; (13) Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (14) Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Lao động Thương binh và Xã hội; (15) Phần mềm Hệ thống thông tin về các đề tài khoa học. (16) Phần mềm quản lý giấy phép lái xe; (17) Phần mềm quản lý hồ sơ Bảo hiểm xã hội; (18) Phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành; (19) Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. (20) Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh; (21) Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai; (22) Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục; (23) Cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, cận nghèo; (24) Cơ sở dữ liệu quản lý người có công; (25) Cơ sở dữ liệu Hệ thống thư điện tử của tỉnh; (26) Cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin điện tử của tỉnh; (27) Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật; (28) CSDL quản lý dự án đầu tư; (29) CSDL về khiếu nại tố cáo; (30) Hệ thống thông tin và CSDL dân tộc thiểu số; (31) Phần mềm quản lý hệ thống thông tin xuất nhập khẩu (*chi tiết theo Phụ lục I*).

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

a) Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc: đã hoàn thiện trực liên thông văn bản 4 cấp, đảm bảo gửi nhận văn bản điện tử của các ngành trong tỉnh và các cơ quan trong tỉnh với các cơ quan trung ương, các địa phương khác có kết nối với trực liên thông quốc gia. Tổng số văn bản gửi nhận trong tỉnh năm 2020: 533.316 (văn bản đến: 403.440, văn bản đi: 129.876); Tổng số văn bản gửi nhận qua trực liên thông quốc gia: 8.475 (văn bản đến: 7.587, văn bản đi: 888). Hoàn thiện nâng cấp Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc đảm bảo triển khai Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đã đào tạo hướng dẫn sử dụng vào tháng 7/2020.

b) Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành: đã kết nối liên thông với Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành đã hỗ trợ tốt cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ giao cho các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; giúp theo dõi tiến độ xử lý công việc, tránh tình trạng bỏ sót và thực hiện chậm trễ các công việc do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh giao. Trong năm 2020, có 2.474 công việc do Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh giao cho các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố thông qua phần mềm này, trong đó có 2316/2474 công việc đã thực hiện và có báo cáo, đạt tỷ lệ 93,6%. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian qua.

c) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh: hiện nay, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh được triển khai từ Ủy ban nhân dân tỉnh

đến 07 huyện, thành phố và 18 Sở, ban ngành của tỉnh. Hệ thống hoạt động ổn định, chất lượng về đường truyền, hình ảnh, âm thanh đảm bảo hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua đó, giúp các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh có thời gian xử lý công việc của cơ quan, có thời gian nghiên cứu các nội dung để trình bày, phát biểu ý kiến tại cuộc họp, giảm thiểu chi phí đi lại. Năm 2020, tổng số lượt được sử dụng Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh là 84 lượt.

d) Phần mềm đánh giá cán bộ công chức viên chức: hiện nay phần mềm đã kết nối liên thông với Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý thông tin công việc và đánh giá chất lượng làm việc của cán bộ công chức viên chức của tỉnh một cách nhanh chóng, đầy đủ; phần mềm nâng cao trình độ quản lý, tạo một bước thay đổi có tính đột phá trong các quy trình đánh giá, hỗ trợ việc quản lý tốt hơn đối với cán bộ, công chức viên chức.

đ) Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc không giấy tờ: được triển khai tháng 4 năm 2020 đến tất cả các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

e) Hệ thống thư điện tử công vụ: hiện nay, hệ thống đã cấp trên 5.000 hộp thư, tỷ lệ cán bộ công chức viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong phối hợp xử lý công việc đạt tỷ lệ từ 90 - 95%. Các cơ quan, đơn vị cán bộ công chức viên chức ngày càng tăng cường việc trao đổi, gửi nhận qua thư điện tử các loại văn bản dự thảo, báo cáo, góp ý dự thảo, giấy mời,..., góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, nâng cao năng suất, hiệu quả trong công việc.

2. Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp: 1.879 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, và 4 đạt 100% tổng số thủ tục hành đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (cấp tỉnh: 1.497; cấp huyện 227; cấp xã: 105). Cụ thể:

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 372 thủ tục, mức độ 3: 1.352 thủ tục, mức độ 2: 105 thủ tục.

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận và cập nhật trên Cổng dịch vụ công trực tuyến: 38.434 hồ sơ (trong đó: cấp tỉnh: 15.306 hồ sơ, cấp huyện: 23.128 hồ sơ), tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua mạng: 3838/15.306 hồ sơ chiếm tỷ lệ 25,08% ở cấp tỉnh, riêng cấp huyện không có hồ sơ tiếp nhận qua mạng. Đã giải quyết 31.395 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng và trước hạn 89,45% (trong đó cấp tỉnh 98,52% và cấp huyện 78,3%).

- Tài khoản người dân, doanh nghiệp đăng ký thực hiện dịch vụ công trực tuyến: 930 tài khoản và số lượng người online thường xuyên trên hệ thống từ 100-120 người.

- Tình hình đồng bộ trạng thái hồ sơ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia: Cổng dịch vụ công của tỉnh đã đồng bộ trạng thái 14.117/15.306 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đạt 92.23%).

- Đã thực hiện một cửa liên thông cho Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận với các chi nhánh tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, với số lượng hồ sơ liên thông đến nay 20.572 hồ sơ/32thủ tục.

b) Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động: được triển khai và đưa vào hoạt động năm 2019, góp phần thực hiện mục tiêu cung cấp các dịch vụ du lịch cho du khách, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhằm mục tiêu phát triển ngành du lịch đồng thời hỗ trợ đắc lực cho các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng đô thị thông minh cũng như cung cấp các dịch vụ tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

c) Cổng/Trang thông tin điện tử: Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã tích hợp 19 Trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành, 07 Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và 22 Trang thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Đoàn thể, tạo môi trường giao tiếp, công khai minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã đăng tải được 702 tin bài, 2524 văn bản chỉ đạo điều hành, 20 số công báo điện tử/171 văn bản; cập nhật 232 câu hỏi của người dân và doanh nghiệp về các lĩnh vực đất đai, y tế, chế độ chính sách người lao động trên chuyên mục Hỏi đáp và giao lưu trực tuyến của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, trên Cổng còn đăng tải tất cả thủ tục hành chính của các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và nhiều thông tin khác. Hiện nay, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã thực hiện cập nhật cơ bản đầy đủ các nội dung thông tin trên các Trang thông tin điện tử như: thông tin giới thiệu chung, thông tin liên hệ, tin tức, sự kiện về hoạt động quản lý nhà nước, công khai các thủ tục hành chính, các văn bản quy phạm pháp luật, công bố thông tin quy hoạch, kế hoạch... theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh còn khá hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai Chính quyền điện tử trong thời gian tới. Theo đó, tại 28 cơ quan Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ có 53 cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, trong đó có 45 cán bộ có trình độ đại học trở lên về công nghệ thông tin; và có nhiều cơ quan không có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (gồm 02 cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện; 65 Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn). Điều này đã gây khó khăn không ít trong việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh trong thời gian qua. Có 15 cán bộ công chức chuyên trách công nghệ thông tin có chứng chỉ quốc tế về công nghệ

thông tin (Chứng chỉ về an toàn bảo mật, chứng chỉ về Quản trị mạng, Chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu):

Với việc quản lý các ứng dụng công nghệ thông tin tập trung về một đầu mối tại Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian qua đã cơ bản triển khai tốt việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh ở tất cả các cấp. Tuy nhiên, để thực hiện thành công Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn hiện nay thì cần phải triển khai kịp thời việc nâng cao về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

1. Tình hình thực thi bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Có 21/26 hệ thống thông tin đã được kiểm tra đánh giá an toàn thông tin; có 21 hệ thống thông tin được kiểm tra đánh giá an toàn thông tin định kỳ đáp ứng yêu cầu của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT và đã phê duyệt cấp độ 2. Các đơn vị được phê duyệt cấp độ và phương án an toàn thông tin theo cấp độ của hệ thống thông tin điều đáp ứng phương án bảo đảm an toàn thông tin trong thiết kế hệ thống thông tin với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (*chi tiết theo Phụ lục II*).

2. Tình hình triển khai Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC)

Hiện đang phối hợp với Công ty an ninh mạng Viettel triển khai thí điểm theo mô hình Cloud (SOC on cloud) cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để giám sát, phát hiện, xử lý và bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể:

a) Hệ thống đã cài đặt 01 máy chủ với hệ thống sensor để giám sát lưu lượng mạng; cài đặt giám sát với 41 máy, là hệ thống máy chủ được triển khai các hệ thống: Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP, Hệ thống thông tin của các Sở, ngành của tỉnh,...

b) Đã kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin của tỉnh với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

c) Về công nghệ: đáp ứng các công nghệ, giải pháp kỹ thuật được sử dụng trong SOC cần phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Điều 5, khoản 1 Thông tư số 31/2017/TT-BTTTT (chức năng quản trị, chức năng nhận log, chức năng giám sát hệ thống, yêu cầu về lưu trữ).

d) Về con người: bố trí nhân sự thực hiện quản lý, vận hành hệ thống và giám sát an toàn thông tin, bao gồm các nhóm sau:

- Tier 1 (Viettel): Thực hiện giám sát 24/7 và chịu trách nhiệm về việc giám

sát, phân tích sơ bộ nhằm nhận diện và phân loại các sự kiện được cung cấp từ hệ thống các công cụ, phản ứng nhanh, tạo case sự cố và điều hành xử lý case sự cố.

- Tier 2 (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông): Trước mắt chỉ thực hiện giám sát theo giờ hành chính, tiếp nhận các sự cố từ Tier 1 và xử lý các sự cố thông thường và leo thang sự cố đến Tier 3 với những sự cố không xử lý thành công; phối hợp Tier 1 và Tier 3 xử lý sự cố nghiêm trọng.

- Tier 3 (Viettel): Thời gian thực 24/7 và chịu trách nhiệm xử lý case sự cố có mức độ nghiêm trọng; phối hợp, hỗ trợ Tier 1 và Tier 2 trong quá trình xử lý gặp khó khăn, xử lý sự cố nghiêm trọng; xây dựng tài liệu hướng dẫn xử lý; điều tra, điều hành phản ứng, phân tích rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả xử lý sự cố nghiêm trọng.

3. Tình hình triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp: đang triển khai

a) “Lớp 1” Lực lượng tại chỗ

- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin mạng. Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 gồm 19 thành viên là đại diện của các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố, trong đó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông là Đội trưởng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là Đội phó. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận là thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia theo Quyết định số 16/QĐ-VNCERT ngày 09/2/2018

- Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Thuận là đầu mối của tỉnh trong mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Quốc gia; liên kết, phối hợp với các đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các tỉnh, thành phố khác nhằm ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố dưới sự điều phối của Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam và Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận. Triển khai, hỗ trợ các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh; phối hợp các cơ quan Trung ương, các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet đóng trên địa bàn tỉnh ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các doanh nghiệp an ninh mạng tổ chức các lớp diễn tập ứng cứu xử lý sự cố và cử các thành viên Đội ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin mạng tham gia các lớp diễn tập do Cục An toàn thông tin tổ chức.

b) “Lớp 2” Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp

- Các Sở, Ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin làm công tác tham mưu, tổ chức thực thi và kiểm tra, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các hệ thống thông tin do mình quản lý (có 20 cơ quan, đơn vị đã xây dựng cấp độ an toàn thông tin đạt cấp độ 2; Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Ninh Thuận đã xây dựng cấp độ an toàn thông tin đạt cấp độ 3). Các Sở, Ban ngành và Ủy ban nhân

dân các huyện, thành phố tự thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý với phương án an toàn hệ thống thông tin được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt. Đồng thời, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông phối hợp hỗ trợ các đơn vị trong trường hợp sự cố vượt ngoài tầm kiểm soát của đơn vị.

- Công ty An ninh mạng Viettel triển khai Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) nền tảng điện toán đám mây giám sát an toàn, an ninh mạng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Ninh Thuận bao gồm: hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu lưu trữ tài liệu điện tử tỉnh, hệ thống Trực liên thông tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP,..... Công ty An ninh mạng Viettel thực hiện giám sát 24/7 theo dõi màn hình giám sát, thu thập thông tin liên quan tới cảnh báo, đánh giá phân loại mức độ sự cố, phản ứng nhanh, tạo case sự cố, điều hành xử lý case sự cố, điều tra, điều hành phản ứng, phân tích rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả xử lý sự cố nghiêm trọng.

- Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm VNCERT, Cục An toàn thông tin giám sát, ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin khi có sự cố nghiêm trọng ngoài khả năng xử lý của Đội ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin để hỗ trợ, hướng dẫn xử lý khi có sự cố xảy ra.

c) “Lớp 3” Tổ chức hoặc thuê doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ

Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Ninh Thuận đạt cấp độ 3 an toàn thông tin. Do đó việc kiểm tra, đánh giá Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Ninh Thuận được Công ty an ninh mạng Viettel thực hiện giám sát, bảo vệ, định kỳ kiểm tra đánh giá báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông. Trên cơ sở đó, Sở sẽ báo cáo an toàn thông tin về Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định hiện hành.

d) “Lớp 4” Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia

Ngày 27/8/2020, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 1739/STTTT-TTCNTTTT về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát về Cục An toàn thông tin. Ngày 01/9/2020, Sở đã kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông; và cung cấp các dải địa chỉ IP của các hệ thống thông tin trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc

Tổng số máy tính trong cơ quan nhà nước có cài đặt phòng chống mã độc: 3.391, trong đó: số lượng máy chủ: 73, máy tính để bàn, xách tay: 3.318.

Triển khai chiến dịch rà soát và bóc gỡ mã độc trên toàn quốc năm 2020: toàn tỉnh có 1.511 máy tính tham gia chiến dịch rà soát bóc gỡ mã độc, đã thực hiện xử lý những máy tính có cảnh báo “có kết nối tới mạng máy tính ma”.

Trung tâm giám sát an toàn an ninh thông tin mạng và điều hành đô thị thông minh của tỉnh đã đi vào hoạt động, đang hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ và sẽ sớm kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

5. Tình hình tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng

Thường xuyên chỉ đạo bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, phổ biến, hướng dẫn, cảnh báo các cơ quan về an toàn thông tin.

6. Tình hình tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng

Hàng năm, tỉnh đều tổ chức đào tạo chuyên sâu về an toàn an ninh thông tin cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Tổ chức diễn tập về tấn công mạng và phòng chống; tham gia các đợt diễn tập trực tuyến cho Cục An toàn thông tin, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam tổ chức. Thường xuyên hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh về kiểm tra, rà soát, xử lý virus, mã độc,... bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đồng thời hỗ trợ ứng cứu, xử lý, khắc phục kịp thời khi có các sự cố xảy ra.

7. Tình hình xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia

Triển khai Quyết định số 05/2017/QĐ-TTG ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4782/KH-UBND ngày 14/11/2017 thực hiện phương án ứng phó sự cố đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Năm 2019, đã tổ chức lớp diễn tập về tấn công mạng và phòng chống cho đội ứng cứu sự cố của tỉnh.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020: thực hiện 49 nhiệm vụ, dự án, với tổng kinh phí: 28.330.758.183 đồng (*chi tiết theo Phụ lục III*), trong đó:

- a) Vốn ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh: 23.834.929.039 đồng;
- b) Vốn chương trình mục tiêu công nghệ thông tin: 4.495.829.144 đồng.

2. Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020: thực hiện 03 nhiệm vụ, dự án, với tổng kinh phí: 1.059.400.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục IV*), từ nguồn vốn ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần

thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 ngày 12 tháng 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận; Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, cung cấp các dịch vụ số một cách chủ động dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Trong giai đoạn 2021-2025, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tập trung vào một số mục tiêu cụ thể như sau:

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước trong tỉnh được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- 100% các văn bản, tài liệu (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) trao đổi qua giữa các cơ quan nhà nước thực hiện dưới dạng điện tử và đảm bảo tính pháp lý của văn bản, tài liệu điện tử theo quy định.

- 100% hồ sơ công việc cấp huyện, cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cán bộ cơ quan các cấp sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ.

- 100% báo cáo định kỳ được gửi nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Rút gấn 40%-60% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Hoàn thiện khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% dịch vụ công trực tuyến có chức năng định danh, xác thực một lần và thanh toán số; cho phép thực hiện thủ tục hành chính từ đầu đến cuối trên môi trường mạng, ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu hiện diện bắt buộc theo quy định pháp luật; được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; được ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa trải nghiệm, mang lại sự tiện lợi cho người dùng, tự điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã từng cung cấp.

- Đạt tối thiểu 30% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của chính quyền từ tỉnh đến xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng Sở, Ban, ngành, địa phương đạt từ 60% trở lên; tích hợp tối thiểu 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử; cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 3 và 50% dịch vụ công mức độ 4 cho người dân và doanh nghiệp.

- 100% dịch vụ công cung cấp giao diện cho thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 40% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Công khai 100% mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng thông tin điện tử các Sở, ban, ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- 80% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới định dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin của tỉnh thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.

4. Chuyển đổi số, liên kết liên thông các hệ thống thông tin

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, quốc lộ, tỉnh lộ.

- Triển khai nâng cấp, mở rộng các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Xây dựng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế vận hành, hoạt động Trung tâm IOC, SOC; về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân thông qua hệ thống thông tin phản ánh hiện trường; về quy định tham gia vào dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Ninh Thuận.

- Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Xây dựng các chính sách nhằm hỗ trợ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin của tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; đảm bảo kết nối an toàn các mạng LAN với mạng internet băng thông rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; Thực hiện triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đảm bảo hạ tầng nền tảng phát triển dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng IoT.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và dữ liệu cho đô thị thông minh (điện toán đám mây, kho dữ liệu tập trung, an ninh bảo mật).

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh, đưa vào sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh và cơ quan Trung ương.

- Triển khai xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh, Trung tâm điều hành an ninh đảm bảo tiết kiệm, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị, phát huy hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc triển khai, kết nối sử dụng hệ thống mạng WAN nội tỉnh tốc độ cao trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

- Cung cấp chữ ký số cho các cơ quan hành chính nhà nước triển khai ứng dụng.

- Triển khai hệ thống wifi phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu hình thành kho dữ liệu dùng chung: cung cấp các tính năng, dịch vụ tích hợp, quản lý và khai thác tập trung các nguồn dữ liệu có trên địa bàn; tích hợp về kho dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp dữ liệu các nguồn dữ liệu trên địa bàn tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng nền tảng khai phá kho dữ liệu dùng chung hình thành dịch vụ thông tin: Xử lý và khai phá dữ liệu chuyên ngành có tại kho dữ liệu dùng chung hướng đến việc hình thành, lưu trữ dữ liệu phục vụ báo cáo thống kê, khai thác thông qua các dịch vụ thông tin, mô phỏng dự báo; Hình thành linh hoạt và quản lý tập trung các dịch vụ khai thác dữ liệu sau khi được xử lý cung cấp dữ liệu đầu vào cho các hệ thống đặc thù về báo cáo thống kê, cũng như ứng dụng khai thác thông tin phục vụ người dân trên thiết bị di động.

- Xây dựng nền tảng cung cấp các dịch vụ dữ liệu linh hoạt hướng người dân, doanh nghiệp trên thiết bị di động dựa trên các dịch vụ thông tin do nền tảng khai phá dữ liệu kho dữ liệu cung cấp.

4. Phát triển dữ liệu

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn ngành giáo dục.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo ngành du lịch.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng giao thông.
- Xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp.
- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực lao động trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng hệ thống tích hợp dữ liệu ngành môi trường.
- Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian phục vụ quy hoạch và quản lý đô thị.
- Xây dựng CSDL ngành Công thương.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đảm bảo việc liên thông kết nối hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh Ninh Thuận tích hợp, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Triển khai và nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng họp không giấy.

- Tiếp tục thuê dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến.

b) Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Nâng cấp, duy trì hoạt động Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và của các Sở, ban, ngành và địa phương.

- Tiếp tục triển khai, mở rộng phần mềm một cửa hiện đại, một cửa điện tử liên thông ở các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Tiếp tục xây dựng và triển khai cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai, mở rộng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Xây dựng, triển khai sàn giao dịch điện tử tỉnh Ninh Thuận.

- Xây dựng triển khai Cổng thông tin dịch vụ đô thị thông minh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đô thị thông minh.

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo các Tập đoàn, Tổng công ty, Doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng thông tin, hệ thống điều khiển công nghiệp và các hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp quản lý, khai thác, vận hành.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.

- Thực hiện đầu tư, thuê các dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ hỗ trợ việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin có đủ năng lực và trình độ cho các cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đồng bộ và hiệu quả.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức những kỹ năng tin học cơ bản và nâng cao đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên máy tính, trên mạng, sử dụng, khai thác hiệu quả Chính quyền điện tử.

- Tổ chức đào tạo các kiến thức, kỹ năng để quản trị, điều hành các hệ thống thông tin (hạ tầng, ứng dụng, an ninh, an toàn thông tin...) cho các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị cấp sở, ngành, huyện, Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về chiến lược, tầm nhìn, kỹ năng quản lý công nghệ thông tin, Chính quyền điện tử cho các lãnh đạo các đơn vị cấp sở, ban, ngành, huyện thành phố. Nâng cao nhận thức của cán bộ lãnh đạo các cấp về vai trò, vị trí quan trọng của Chính quyền điện tử.

- Thực hiện chế độ ưu đãi đối với đội ngũ làm công tác công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

V. GIẢI PHÁP

Để thực hiện các nội dung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025, tỉnh Ninh Thuận tập trung vào các nhóm giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Quảng bá, truyền thông sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh. Đảm bảo cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được truyền thông về Chính quyền điện tử/Chính quyền số và có thể tiếp cận sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên cung cấp tin tức, phóng sự,... về Chính quyền điện tử/Chính quyền số nhằm quảng bá, truyền thông đến người dân và Doanh nghiệp.

- Tổ chức giao kết, hợp tác với một số cơ quan, đơn vị truyền thông trong và ngoài nước để quảng bá, truyền thông về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Đẩy mạnh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua kênh Hỏi - đáp và giao lưu trực tuyến, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Ninh Thuận.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công của tỉnh.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Người đứng đầu trong các Sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề cao trách nhiệm tăng cường sự phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp) gắn với việc thực hiện cải cách hành chính.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi. Xây dựng nền tảng giới thiệu sản phẩm, dịch vụ số của các doanh nghiệp hỗ trợ cộng đồng.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu, phát triển các ứng dụng công nghệ mới cho Chính quyền số, trước hết là công nghệ điện toán đám mây, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, các nền tảng cho phát triển các ứng dụng chuyên ngành.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Tập trung xây dựng chương trình, hợp tác trong và ngoài nước cho đào tạo nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng tình hình cấp bách về đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin nhất là nguồn nhân lực phục vụ quốc phòng an ninh.

- Có cơ chế, chính sách thu hút các nhà làm công nghệ thông tin, chuyên gia trình độ cao, các đơn vị công nghệ thông tin có uy tín trong nước tham gia, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công nghệ thông tin của tỉnh.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về công nghệ thông tin của Chính phủ, Bộ, ngành, các viện nghiên cứu để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng các chương trình, dự án công nghệ thông tin để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế của Trung ương.

- Chủ động tham gia các chương trình hợp tác về công nghệ thông tin với các tỉnh phát triển mạnh về công nghệ thông tin; tổ chức học tập kinh nghiệm, kết nối chia sẻ thông tin công nghệ thông tin với các tỉnh thành khác.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

a) Năm 2021: Tập trung hoàn thành kiến trúc ICT đô thị thông minh, xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu thành kho dữ liệu dùng chung

- Triển khai thiết lập nền tảng hạ tầng ICT và dữ liệu cho đô thị thông minh (điện toán đám mây, kho dữ liệu tập trung, an ninh bảo mật).

- Thực hiện duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận bảo đảm phù hợp với định hướng của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung; Nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh và kết nối với hệ thống NGSP.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục, giao thông, thông tin doanh nghiệp, nguồn lực lao động.

- Nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đảm bảo việc liên thông kết nối hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phòng họp không giấy; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Mở rộng phần mềm một cửa hiện đại, một cửa điện tử liên thông ở các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Triển khai, mở rộng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng Cổng thông tin và ứng dụng du lịch thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số.

- Xây dựng và triển khai mô hình Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh đảm bảo thực hiện các chức năng điều hành, giám sát.

- Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho các bộ công chức viên chức của tỉnh về kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu; về Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử.

b) Năm 2022: Hoàn thiện Kiến trúc ICT đô thị thông minh; Tiến hành thực hiện chuyển đổi số liên kết, liên thông các hệ thống thông tin;

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu: hạ tầng giao thông, dữ liệu không gian phục vụ quy hoạch và quản lý đô thị tại tỉnh.

- Tiếp tục mở rộng phần mềm một cửa hiện đại, một cửa điện tử liên thông ở các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tiếp tục triển khai, mở rộng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Triển khai các hệ thống, dịch vụ an toàn an ninh thông tin.

- Xây dựng ứng dụng số hóa dùng chung toàn tỉnh; Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung; Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Xây dựng triển khai Cổng thông tin dịch vụ đô thị thông minh.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực.

c) Năm 2023-2025: Hoàn thiện Kiến trúc ICT đô thị thông minh; Khai thác Kho dữ liệu dùng chung phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực.

- Tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch; rà soát, khắc phục những tồn tại hạn chế.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng kinh phí triển khai Kế hoạch giai đoạn 2021-2025: **234.306.509.000** đồng (*Hai trăm ba mươi bốn tỷ, ba trăm lẻ sáu triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng*). Thực hiện các nội dung: Phát triển hạ tầng kỹ thuật; Phát triển các hệ thống nền tảng; Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin; Phát triển các ứng dụng, dịch vụ; An toàn thông tin; Thực hiện chuyển đổi số liên kết, liên thông các hệ thống thông tin; Xây dựng đô thị thông minh; Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Kinh phí được phân chia theo các năm như sau:

- Năm 2021: 49.686.509.000 đồng;
- Năm 2022: 52.230.000.000 đồng;
- Năm 2023: 58.430.000.000 đồng;
- Năm 2024: 43.730.000.000 đồng;
- Năm 2025: 30.230.000.000 đồng.

(Kinh phí nêu trên được xem xét, phê duyệt cụ thể khi triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tế).

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn ngân sách tỉnh hàng năm tỉnh dành kinh phí để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.
- Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến các địa phương; các chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án khác.
- Nguồn vốn của các doanh nghiệp, vốn trong dân thông qua xã hội hoá để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

VIII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Chi tiết cụ thể các danh mục dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục V đính kèm.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cơ chế hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ chuyên trách CNTT của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố từ năm 2021 và nghiên cứu, đề xuất

cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, nội dung, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấu hình trang thiết bị tin học, đảm bảo đầu tư mua sắm, trang bị đồng bộ, thống nhất.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tìm kiếm, khai thác thông tin chính thống thông qua Cổng/ Trang thông tin của các cơ quan nhà nước.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện Kế hoạch năm và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong công tác triển khai thực hiện Dự án.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trong công tác triển khai thực hiện Dự án.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu của hệ thống. Đảm bảo biên chế cho các đơn vị, địa phương để hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, Ban, ngành, địa phương hoàn thiện cơ sở vật chất, bộ máy nhân sự, xây dựng các quy trình tác nghiệp để thực hiện các giao dịch và giải quyết các thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan thẩm định báo cáo chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền quyết định, bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm.

5. Sở Tài chính

- Đảm bảo cân đối ngân sách địa phương hàng năm, bố trí ngân sách cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kế hoạch đồng bộ, phù hợp với các quy chuẩn công nghệ hiện đại.

- Tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng và đầu tư phát triển công nghệ thông tin của tỉnh.

7. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, Ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận.

- Xây dựng và triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin tham gia thị trường và phát triển thương hiệu.

8. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

- Căn cứ vào Kế hoạch này xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch đầu tư và triển khai thực hiện hàng năm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho đơn vị mình.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác chủ trì, thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được phân công.

- Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thành viên BCD xây dựng CQĐT;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT của tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT. TB

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bình

Phụ lục I
Danh sách các cơ sở dữ liệu của tỉnh

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên CSDL	Quy mô	Tình trạng/nhu cầu
1	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Sở Tư pháp	Thực hiện nâng cấp năm 2021
2	Phần mềm Báo cáo tổng kê-tổng hợp thông tin quản lý ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chưa có nhu cầu nâng cấp
3	Phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện tại Bệnh viện tỉnh	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận	Đã thực hiện nâng cấp năm 2020
4	Phần mềm Kinh tế –Xã hội tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chưa có nhu cầu nâng cấp
5	Phần mềm Quản lý địa chính thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Bác Ái, huyện Ninh Sơn	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Bác Ái, Ninh Sơn	Chưa có nhu cầu nâng cấp
6	Phần mềm GIS quản lý dữ liệu ngầm đô thị trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	Chưa có nhu cầu nâng cấp
7	Phần mềm Quản lý Ngân sách và Kho bạc	Kho bạc tỉnh	Hệ thống do Trung ương triển khai
8	Phần mềm Quản lý Ngành thuế	Cục Thuế tỉnh	Hệ thống do Trung ương triển khai
9	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Chưa có nhu cầu nâng cấp
10	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Y tế	Sở Y tế	Chưa có nhu cầu nâng cấp
11	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chưa có nhu cầu nâng cấp
12	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Xây	Sở Xây dựng	Chưa có nhu cầu nâng cấp

STT	Tên CSDL	Quy mô	Tình trạng/nhu cầu
	dựng		
13	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa có nhu cầu nâng cấp
14	Phần mềm Hệ thống thông tin ngành Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Chưa có nhu cầu nâng cấp
15	Phần mềm Hệ thống thông tin về các đề tài khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa có nhu cầu nâng cấp
16	Phần mềm quản lý giấy phép lái xe	Sở Giao thông Vận tải	Hệ thống do Trung ương triển khai
17	Phần mềm quản lý hồ sơ Bảo hiểm xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Hệ thống do Trung ương triển khai
18	Phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo điều hành	Triển khai cho tất cả các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
19	Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức	Triển khai cho tất cả các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
20	Cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh	Triển khai tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, các doanh nghiệp	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
21	Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai	Triển khai tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
22	Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục	Triển khai tại Sở Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
23	Cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, cận nghèo	Triển khai tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
24	Cơ sở dữ liệu quản lý người có công	Triển khai tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
25	Cơ sở dữ liệu Hệ thống thư điện tử của tỉnh	Triển khai tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Hệ thống sẽ được nâng cấp năm 2021
26	Cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Triển khai cho tất cả các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Hệ thống sẽ được nâng cấp năm 2021
27	Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật	Triển khai tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp

STT	Tên CSDL	Quy mô	Tình trạng/ nhu cầu
28	CSDL quản lý dự án đầu tư	Triển khai tại Văn phòng Phát triển kinh tế tỉnh Ninh Thuận	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp
29	CSDL về khiếu nại tố cáo	Triển khai tại Thanh tra tỉnh, Ban tiếp công dân tỉnh, các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	Hệ thống được tiếp nhận từ Thanh tra Chính phủ.
30	Hệ thống thông tin và CSDL dân tộc thiểu số	Triển khai tại Ban Dân tộc	Hệ thống được xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động năm 2020
31	Phần mềm quản lý hệ thống thông tin xuất nhập khẩu	Sở Công thương, các doanh nghiệp liên quan đến các dịch vụ xuất nhập khẩu	Hệ thống hoạt động ổn định, chưa có nhu cầu nâng cấp

Phụ lục II

Danh sách hệ thống thông tin đã phê duyệt cấp độ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Đơn vị quản lý	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ an toàn	Thời gian xác định cấp độ (tháng/năm)	Đáp ứng về yêu cầu tối thiểu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (đáp ứng/chưa)
1	Đài Phát thanh và Truyền hình	Hệ thống mạng nội bộ tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	2	17/8/2020	Đáp ứng
2	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Hệ thống thông tin mạng nội bộ tại Ban Quản lý các khu công nghiệp	2	4/2019	Đáp ứng
3	Sở Công Thương	Hệ thống thông tin mạng nội bộ tại Sở Công Thương	2	4/2019	Đáp ứng
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hệ thống mạng nội bộ tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận	2	4/2019	Đáp ứng
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Hệ thống mạng nội bộ tại Sở Khoa học và Công nghệ	2	4/2019	Đáp ứng
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hệ thống mạng nội bộ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	9/2019	Đáp ứng
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hệ thống mạng nội bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	5/2019	Đáp ứng
8	Sở Nội vụ	Hệ thống thông tin tại Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận	2	5/2019	Đáp ứng
9	Sở Tài chính	Hệ thống mạng nội bộ của Sở Tài Chính	2	5/2019	Đáp ứng
10	Sở Tư pháp	Hệ thống thông tin mạng nội bộ tại Sở Tư pháp	2	4/2019	Đáp ứng
11	Sở Xây dựng	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Xây dựng	2	5/2020	Đáp ứng
12	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Hệ thống mạng nội bộ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	2	22/7/2019	Đáp ứng
13	Sở Giao thông Vận tải	Hệ thống mạng nội bộ và hệ thống thông tin Quản lý Giấy phép lái xe tại Sở Giao thông vận tải	2	07/9/2020	Đáp ứng

STT	Đơn vị quản lý	Tên hệ thống thông tin	Cấp độ an toàn	Thời gian xác định cấp độ (tháng/năm)	Đáp ứng về yêu cầu tối thiểu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (đáp ứng/chưa)
14	Thanh tra tỉnh Ninh Thuận	Hệ thống mạng nội bộ Thanh tra tỉnh	2	31/8/2020	Đáp ứng
15	Ban Dân tộc	Hệ thống mạng nội bộ Ban dân tộc	2	18/8/2020	Đáp ứng
16	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống mạng nội bộ Sở Thông tin và Truyền thông	2	2020	Đáp ứng
17	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải	2	05/2019	Đáp ứng
18	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc	Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc	2	05/2020	Đáp ứng
19	UBND Huyện Ninh Sơn	Hệ thống mạng nội bộ Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn	2	04/9/2020	Đáp ứng
20	UBND Huyện Thuận Nam	Hệ thống mạng nội bộ Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam	2	28/7/2021	Đáp ứng
21	Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Hệ thống mạng nội bộ tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	2	07/9/2020	Đáp ứng

Phụ lục III

Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiện trạng
1	Đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyên môn cho Văn phòng Đăng ký đất đai và các Văn phòng đăng ký trực thuộc	604.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
2	Đầu tư trang thiết bị CNTT cho Văn phòng UBND tỉnh	102.600.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
3	Xây dựng hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý ngành	400.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
4	Đầu tư hạ tầng thiết bị xây dựng hệ thống một cửa hiện đại cho huyện Thuận Nam	700.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
5	Thuê dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến	620.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
6	Triển khai phần mềm quản lý văn bản tại 14 xã	100.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
7	Đầu tư trang thiết bị CNTT cho 10 xã	380.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
8	Xây dựng hệ thống thông tin và CSDL quản lý hành chính cấp tỉnh	500.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
9	Đào tạo chuyên sâu CNTT cho CBCC chuyên trách CNTT	100.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2016	2016	Đã hoàn thành
10	Hệ thống thông tin và CSDL quản lý cấp phép các hoạt động du lịch	400.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
11	Hệ thống thông tin phục vụ các đại biểu và các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh	429.860.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiện trạng
12	Đầu tư hạ tầng cho hệ thống một của điện tử hiện đại tại các huyện: Bắc Ái, Thuận Bắc, Ninh Sơn, Ninh Hải	440.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
13	Triển khai ứng dụng chữ ký số tích hợp vào phần mềm Văn phòng điện tử	299.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
14	Xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho Sở Giáo dục và Đào tạo	249.750.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
15	Thuê hội nghị truyền hình trực tuyến	610.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
16	Xây dựng phần mềm đánh giá cán bộ công chức viên chức	300.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
17	Xây dựng hệ thống thông tin và CSDL quản lý tàu cá	294.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
18	Xây dựng đề cương kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh	250.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2017	2017	Đã hoàn thành
19	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh	1.199.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2018	2018	Đã hoàn thành
20	Xây dựng phần mềm quản lý CSDL nuôi trồng thủy sản	250.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2018	2018	Đã hoàn thành
21	Triển khai ứng dụng chứng thư số tích hợp vào Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho đơn vị cấp xã	200.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2018	2018	Đã hoàn thành
22	Xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng và dịch vụ công trực tuyến của mô hình chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp	900.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2018	2018	Đã hoàn thành
23	Đào tạo chuyên sâu CNTT cho CBCC chuyên trách CNTT các Sở Ban Ngành, UBND huyện, thành phố.	201.300.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2018	2018	Đã hoàn thành
24	Thuê hội nghị truyền hình trực tuyến	830.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2018	2018	Đã hoàn thành
25	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Tư pháp, Sở Giao thông Vận tải,	500.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2018	2018	Đã hoàn thành

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiện trạng
	Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc				
26	Xây dựng phần mềm quản lý CSDL quản lý dự án đầu tư	412.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
27	Diễn tập về tấn công mạng và phòng chống	152.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
28	Mở rộng Dịch vụ công trực tuyến và một cửa liên thông cho Trung tâm phục vụ hành chính công	1.116.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
29	Xây dựng, chuẩn hóa dịch vụ công tại các cơ quan quản lý nhà nước	999.640.515	Chương trình mục tiêu 2018	2019	Đã hoàn thành
30	Tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của tỉnh và chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1.497.935.629	Chương trình mục tiêu 2019	2019	Đã hoàn thành
31	Đầu tư trang thiết bị CNTT cho 08 đơn vị cấp x4, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng UBND tỉnh	380.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
32	Đào tạo chuyên sâu CNTT cho CBCC chuyên trách CNTT các Sở Ban Ngành, UBND huyện, thành phố.	200.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
33	Đạo tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh	150.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
34	Xây dựng phần mềm điểm báo	350.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
35	Nâng cấp hệ thống Trục liên thông quản lý văn bản tích hợp với mã định danh và phần mềm quản lý văn bản	650.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
36	Thuê hội nghị truyền hình trực tuyến	830.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
37	Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động	1.563.019.039	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
38	Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu năng lượng	150.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiện trạng
39	Đầu tư sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin cho đơn vị cấp huyện	700.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành
40	Đầu tư nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	3.500.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đang thực hiện
41	Mở rộng hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc với chức năng quản lý tài liệu lưu trữ điện tử	750.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành
42	Triển khai phản ánh thực trạng trên địa bàn tỉnh thông qua di động	350.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đang thực hiện
43	Đào tạo chuyên sâu CNTT cho CBCC chuyên trách CNTT các Sở Ban Ngành, UBND huyện, thành phố.	150.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đang thực hiện
44	Đạo tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh	105.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đang thực hiện
45	Thuê hội nghị truyền hình trực tuyến	830.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành
46	Thuê dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến tại Tỉnh ủy	130.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đang thực hiện
47	Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý về dân tộc thiểu số	300.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành
48	Đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	207.400.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành
49	Chuẩn hóa, tạo lập, chuyển đổi dữ liệu và chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1.998.253.000	Chương trình mục tiêu 2020	2020	Đang thực hiện
	Tổng cộng:	28.330.758.183			

Phụ lục IV

Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiện trạng
1	Diễn tập về tấn công mạng và phòng chống	152.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2019	2019	Đã hoàn thành
2	Đầu tư sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin cho đơn vị cấp huyện	700.000.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành
3	Đầu tư trang thiết bị cho Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	207.400.000	Ứng dụng CNTT của tỉnh 2020	2020	Đã hoàn thành
	Tổng cộng:	1.059.400.000			

Phụ lục V

Danh mục dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2021-2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
I	Phát triển hạ tầng kỹ thuật						52.000	15.000	13.000	8.000	8.000	8.000
1	Thiết lập nền tảng hạ tầng ICT và dữ liệu cho đô thị thông minh (điện toán đám mây, kho dữ liệu tập trung, an ninh bảo mật)	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Triển khai quy mô toàn tỉnh, tận dụng hạ tầng hiện có của tỉnh và bổ sung tài nguyên hạ tầng ICT theo hình thức thuê dịch vụ	2021-2025	Ngân sách tỉnh, Xã hội hóa	28.000	3.000	10.000	5.000	5.000	5.000
2	Nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng dùng chung của tỉnh	2021-2025	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương	14.000	2.000	3.000	3.000	3.000	3.000
3	Nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh và kết nối với hệ thống NGSP	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh đảm bảo kết nối với hệ thống NGSP	2021	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương	10.000	10.000	-	-	-	-

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
II	Phát triển các hệ thống nền tảng						39.000	3.500	9.500	5.500	10.000	10.500
4	Nền tảng tích hợp dữ liệu hình thành kho dữ liệu dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng và triển khai Nền tảng tích hợp dữ liệu; Tích hợp về Kho dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp dữ liệu; Hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung	2021-2022	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương	13.000	3.500	9.500	-	-	-
5	Nền tảng khai phá Kho dữ liệu dùng chung hình thành dịch vụ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xử lý và khai phá dữ liệu chuyên ngành có tại kho dữ liệu dùng chung; Hình thành linh hoạt và quản lý tập trung các dịch vụ khai thác dữ liệu sau khi được xử lý cung cấp dữ liệu đầu vào cho các hệ thống; Cung cấp các phương tiện đa dạng và linh hoạt trực quan hóa	2023-2024	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương	15.500	-	-	5.500	10.000	-

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
				dữ liệu; Hỗ trợ các mô hình phân tích dự báo mô phỏng dữ liệu								
6	Khai thác Kho dữ liệu dùng chung phục vụ người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Hình thành nền tảng cung cấp các dịch vụ dữ liệu linh hoạt hướng người dân, doanh nghiệp trên thiết bị di động	2025	Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương	10.500	-	-	-	-	10.500
III	Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin						25.200	5.500	6.500	9.200	2.500	1.500
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dự án mới	Thuê dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn ngành giáo dục	2021-2023	Ngân sách tỉnh; nguồn vốn khác	6.000	2.000	2.000	2.000	-	-
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo ngành du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Dự án mới	Thuê dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo ngành du lịch	2023	Ngân sách tỉnh; nguồn vốn khác	1.200	-	-	1.200	-	-
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Dự án mới	Thuê dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng giao thông	2021-2025	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	10.000	1.500	2.000	3.000	2.000	1.500

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư					
								2021	2022	2023	2024	2025	
10	Xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án mới	Xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp	2021, 2024	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	1.000	500	-	-	500		
11	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực lao động trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Dự án mới	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực lao động trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	2021	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	500	500	-	-	-	-	-
12	Xây dựng hệ thống tích hợp dữ liệu ngành môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án mới	Thuê dịch vụ dựng hệ thống tích hợp dữ liệu ngành môi trường	2021	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	1.000	1.000	-	-	-	-	-
13	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian phục vụ quy hoạch và quản lý đô thị	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian phục vụ quy hoạch và quản lý đô thị tại tỉnh Ninh Thuận sử dụng hạ tầng, dữ liệu hiện có và nâng cấp bổ sung	2022-2023	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	5.000	-	2.000	3.000	-	-	-
14	Xây dựng CSDL ngành công thương	Sở Công thương	Dự án mới	Xây dựng CSDL ngành Công thương	2022	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	500	-	500	-	-	-	-
IV	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ						17.106,509	10.786,509	3.830	830	830	830	830

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
15	Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đảm bảo việc liên thông kết nối hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh đảm bảo việc liên thông kết nối hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc	2021	Ngân sách tỉnh	500	500	-	-	-	-
16	Xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh Ninh Thuận kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	2021	Ngân sách tỉnh	2.000	2.000	-	-	-	-
17	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	2021	Ngân sách tỉnh	500	500	-	-	-	-
18	Nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng họp không giấy	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng họp không giấy	2021	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	1.000	1.000	-	-	-	-
19	Thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến cho các đơn vị cấp huyện,	2021-2025	Ngân sách tỉnh	4.150	830	830	830	830	830

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
				Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh								
20	Nâng cấp, duy trì hoạt động Công/Trang thông tin điện tử của tỉnh và của các Sở, ban, ngành và địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Nâng cấp, duy trì hoạt động Công/Trang thông tin điện tử của tỉnh và của các Sở, ban, ngành và địa phương	2021	Ngân sách tỉnh	800	800	-	-	-	-
21	Mở rộng phần mềm một cửa hiện đại, một cửa điện tử liên thông ở các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Mở rộng phần mềm một cửa hiện đại, một cửa điện tử liên thông ở các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện	2021-2022	Ngân sách tỉnh	2.000	1.000	1.000	-	-	-
22	Triển khai, mở rộng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Triển khai, mở rộng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho Ủy ban nhân dân cấp xã	2021-2022	Ngân sách tỉnh	3.000	1.000	2.000	-	-	-
23	Công thông tin và ứng dụng du lịch thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Thuê dịch vụ xây dựng Công thông tin và ứng dụng du lịch thông	2021	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	1.500	1.500	-	-	-	-

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
	động tích hợp bản đồ số			minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số								
24	Nâng cấp sản giao dịch thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Nâng cấp sản giao dịch điện tử tỉnh Ninh Thuận	2021	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	500	500	-	-	-	-
25	Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông tin trên thiết bị di động (chi trả giai đoạn 3)	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án chuyển tiếp	Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông tin trên thiết bị di động (chi trả giai đoạn 3)	2021	Ngân sách tỉnh	556,509	556,509	-	-	-	-
26	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0	2021	Ngân sách tỉnh	600	600	-	-	-	-
V	An toàn thông tin						28.500	8.100	5.100	7.100	4.100	4.100
27	Triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Triển khai ứng phó sự cố an toàn thông tin; Triển khai đảm bảo an	2021	Ngân sách tỉnh, Ngân sách trung ương,	6.000	3.000	-	3.000	-	-

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
				toàn thông tin cho các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh		nguồn vốn khác						
28	Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tỉnh hạ tầng đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tỉnh hạ tầng đô thị thông minh	2021-2025	Ngân sách tỉnh, Ngân sách trung ương, nguồn vốn khác	10.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
29	Triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC);	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC);	2021-2022	Ngân sách tỉnh, Ngân sách trung ương	2.000	1.000	1.000	-	-	-
30	Thuê các dịch vụ an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Thuê các dịch vụ an toàn thông tin mạng	2021-2025	Ngân sách tỉnh, Ngân sách trung ương	10.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
31	Diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Tổ chức diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng	2021-2025	Ngân sách tỉnh	500	100	100	100	100	100
VI	Thực hiện chuyển đổi số liên kết, liên thông các hệ thống						41.500	2.000	12.500	11.000	11.000	5.000

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
	thông tin											
32	Xây dựng ứng dụng số hóa dùng chung toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng ứng dụng số hóa dùng chung toàn tỉnh	2022	Ngân sách tỉnh, Ngân sách trung ương	1.500	-	1.500	-	-	-
33	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung	2021-2024	Ngân sách tỉnh, Ngân sách trung ương	20.000	2.000	6.000	6.000	6.000	-
34	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành	2022-2025	Ngân sách tỉnh, Ngân sách trung ương	20.000	-	5.000	5.000	5.000	5.000
VII	Xây dựng đô thị thông minh						28.000	4.000	1.000	16.000	7.000	0
35	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh	2021, 2023	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	5.000	1.500	-	3.500	-	-
36	Hệ thống ứng dụng vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Thuê hệ thống ứng dụng vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh	2021, 2023	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	10.000	2.500	-	7.500	-	-
37	Xây dựng ứng dụng giao thông thông minh dành cho người dân	Sở Giao thông Vận tải	Dự án mới	Thuê dịch vụ xây dựng ứng dụng giao thông thông minh	2023	Ngân sách tỉnh, nguồn vốn khác	2.000	-	-	2.000	-	-

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư					
								2021	2022	2023	2024	2025	
				minh dành cho người dân									
38	Xây dựng hệ thống giám sát thu gom rác thải thời gian thực	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	Dự án mới	Xây dựng hệ thống giám sát thu gom rác thải thời gian thực thí điểm Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	2023-2024	Ngân sách thành phố, nguồn vốn khác	10.000	-	-	3.000	7.000	-	
39	Xây dựng triển khai Công thông tin dịch vụ đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Xây dựng triển khai Công thông tin dịch vụ đô thị thông minh	2022	Ngân sách tỉnh	1.000	-	1.000	-	-	-	
VIII	Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin						3.000	800	800	800	300	300	
40	Đào tạo chuyên sâu CNTT cho CBCC chuyên trách CNTT các Sở Ban Ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Đào tạo công nghệ thông tin cho cán bộ làm công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước tỉnh	2021-2025	Ngân sách tỉnh	750	150	150	150	150	150	
41	Đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công của tỉnh	2021-2025	Ngân sách tỉnh	750	150	150	150	150	150	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp	Mục tiêu chính	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Kinh phí đầu tư				
								2021	2022	2023	2024	2025
42	Nâng cao năng lực đội ngũ an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án mới	Đào tạo cho đội ngũ làm công tác an toàn an ninh của tỉnh	2021-2023	Ngân sách tỉnh	1.500	500	500	500	-	-
Tổng cộng:							234.306,509	49.686,509	52.230	58.430	43.730	30.230